

Nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay

Trần Thị Thanh Trà*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Năng lực cảm xúc – xã hội là một trong những vấn đề trọng tâm của giáo dục hiện đại, có xu hướng sử dụng các chiến lược khác nhau để nâng cao giá trị hạnh phúc cá nhân – một trong những nền tảng quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách và góp phần tạo nên thành công lâu dài của con người. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, việc phát triển các kỹ năng cảm xúc – xã hội cho học sinh nổi lên như một khía cạnh quan trọng của giáo dục, đặc biệt với học sinh Trung học cơ sở – giai đoạn đang trải qua sự phát triển đáng kể về nhận thức, xã hội và cảm xúc. Nuôi dưỡng các năng lực cảm xúc – xã hội ở học sinh Trung học cơ sở không chỉ trang bị cho họ những kỹ năng trở thành những công dân toàn cầu, mà còn thúc đẩy môi trường học đường tích cực, góp phần giảm thiểu các trường hợp xung đột và các hành vi bắt nạt. Mặc dù nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội không phải là xu hướng mới xuất hiện trong những năm gần đây, nhưng việc áp dụng, phát triển mô hình năng lực cảm xúc – xã hội vẫn còn khá hạn chế ở Việt Nam. Trong phạm vi bài viết, tác giả cung cấp tổng quan về khái niệm, một số nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh Trung học cơ sở, cũng như các mô hình giáo dục năng lực cảm xúc – xã hội hiện nay. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội, hướng tới mục tiêu tạo dựng thành công và hạnh phúc cho học sinh.

Từ khoá: năng lực cảm xúc – xã hội, học tập năng lực cảm xúc – xã hội, Social-Emotional Competence, SEC, trung học cơ sở

GIỚI THIỆU

Năng lực cảm xúc – xã hội đã và đang là lĩnh vực nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội (NL CXXH) có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện của học sinh. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc nâng cao NL CXXH giúp học sinh nhận biết và quản lý cảm xúc, quan tâm đến người khác, ra quyết định đúng đắn, cư xử một cách có đạo đức và trách nhiệm, phát triển những mối quan hệ tích cực và tránh được những hành vi tiêu cực, lệch chuẩn¹. NL CXXH được hình thành trong những năm đầu của cuộc đời và tiếp tục phát triển cho đến những giai đoạn về sau². Đặc biệt, ở lứa tuổi thiếu niên (tuổi Trung học cơ sở) các em phải đối mặt với những biến đổi lớn về mặt tâm – sinh lý, cũng như sự phát triển ở các mặt nhận thức, tình cảm và ý chí khiến giai đoạn này trở nên quan trọng hơn, phức tạp hơn³. Farrington và cộng sự⁴ nhận định việc hoàn thành các môn học ở trường trung học cơ sở (THCS) với điểm số cao là yếu tố dự đoán mạnh mẽ nhất về kết quả học tập và là nền tảng cho việc tốt nghiệp trung học phổ thông sau này. Ngày càng có nhiều bằng chứng

cho thấy NL CXXH rất quan trọng đối với quá trình học tập suốt đời của con người, đặc biệt là giai đoạn THCS⁵. Một số nghiên cứu khác về NL CXXH cho thấy muốn hoà nhập và trở thành công dân toàn cầu, học sinh cần chuẩn bị đầy đủ hơn về kiến thức, kỹ năng, thái độ từ những cấp học nhỏ nhất. NL CXXH thường được gọi là “kỹ năng phi nhận thức” (noncognitive skills), là nền tảng cho mức độ tham gia của học sinh vào các hoạt động ở trường học, đặc biệt là trung học cơ sở và trung học phổ thông, đạt thành tích trong học tập, thành công trong công việc, cũng như tạo dựng được cuộc sống có chất lượng^{6,7}.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết tổng quan được thực hiện qua các cách thức như sau:

- Sưu tầm và đọc các tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Từ khoá sử dụng khi tìm kiếm tài liệu là “năng lực cảm xúc – xã hội”, “học tập năng lực cảm xúc – xã hội”, “Social-Emotional Competence”, “SEC”, “SEC-based” (ứng dụng NL CXXH), “school based-SEC” (ứng dụng NL CXXH trong nhà

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ

Trần Thị Thanh Trà, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tra.ttt@ou.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 22-8-2023
- Ngày chấp nhận: 17-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.920>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Trà T T T. Nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S19-S25.

- trường), “school based-SEC” (ứng dụng NL CXXH trong nhà trường), “secondary school based-SEC” (ứng dụng NL CXXH trong dành cho các trường THCS).
- Hơn 100 bài viết đã được tìm kiếm dựa trên các từ khoá, qua quá trình chọn lọc còn 35 bài viết toàn văn để làm dữ liệu cho nghiên cứu. Các tìm kiếm ngược và xuôi cũng được tìm kiếm qua các trích dẫn của các bài báo toàn văn.
 - Dữ liệu được tìm kiếm tại các website như Web of Science, Scopus, Mendeley, ERIC, EBSCO, psyMed, Social Science Index, Proquest, và JS-TOR, cũng như một số trang web có liên quan đến nội nghiên cứu.
 - Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá và khái quát hoá các tài liệu thu thập được có liên quan đến NL CXXH của học sinh THCS.
 - Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước, quan điểm lý thuyết chung được sử dụng trong bài viết dựa trên tài liệu của tổ chức hợp tác học thuật về năng lực cảm xúc – xã hội (The Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning – CASEL), từ đó xác định đối tượng nghiên cứu là nâng cao NL CXXH cho học sinh THCS trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

Khái niệm

Rose-Krasnor và Denham^{8,9} là nhóm tác giả đầu tiên nhắc đến cụm từ NL CXXH (tiếng Anh là Social-Emotional Competence) là sự tương tác có hiệu quả của cá nhân với bản thân mình và với xã hội để đạt được kết quả mong muốn. NL CXXH được vận hành thông qua những khả năng, động lực và hành vi của cá nhân ở khía cạnh cảm xúc và xã hội.

Tuy nhiên, khái niệm được biết đến nhiều nhất lại do tổ chức The Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL) đề cập: “NL CXXH là quá trình thông qua đó trẻ em và người lớn tiếp thu và áp dụng có hiệu quả kiến thức, thái độ và các kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc, đặt ra và thực hiện những mục tiêu mang tính tích cực, cảm thông và thể hiện sự đồng cảm đối với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực và ra quyết định có trách nhiệm”. Thông qua khái niệm này, CASEL đã xác định được năm NL CXXH cơ bản: tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, làm chủ các mối quan hệ, ra quyết định có trách nhiệm. Cụ thể:

(1) Tự nhận thức (Self-awareness): Khả năng nhận ra chính xác cảm xúc, suy nghĩ và giá trị của bản thân và

cách chúng ảnh hưởng đến hành vi. Khả năng đánh giá chính xác các điểm mạnh và hạn chế của cá nhân, nền tảng tạo nên sự tự tin, tích cực và một “tư duy phát triển”. Bao gồm các kỹ năng: Nhận diện cảm xúc Nhận thức bản thân một cách chính xác; Nhận diện được những điểm mạnh; Sự tự tin; Niềm tin vào khả năng của bản thân.

(2) Tự quản lý (Self-management): Khả năng điều khiển thành công cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của bản thân trong những tình huống khác nhau, có hiệu quả trong việc quản lý căng thẳng, kiểm soát xung đột và động viên bản thân. Khả năng thiết lập và thực hiện theo mục tiêu cá nhân và học tập. Bao gồm các kỹ năng: Kiểm soát xung đột; kiểm soát căng thẳng; Tự kỷ luật; Tự động viên; Thiết lập mục tiêu; Kỹ năng tổ chức.

(3) Nhận thức xã hội (Social awareness): Khả năng nhìn nhận và đồng cảm với người khác, bao gồm cả những người có nguồn gốc và nền văn hóa khác nhau. Khả năng hiểu được các chuẩn mực xã hội, đạo đức đối với hành vi và khả năng nhận dạng các nguồn lực hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và xã hội. Bao gồm các kỹ năng: Xác định quan điểm; Đồng cảm; Tôn trọng sự đa dạng; Tôn trọng người khác.

(4) Làm chủ các mối quan hệ (Relationship skills): Khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh, tích cực với các cá nhân và nhóm khác nhau. Khả năng giao tiếp rõ ràng, lắng nghe tốt, hợp tác với người khác, chống lại áp lực xã hội không thích hợp, đàm phán xung đột mang tính chất xây dựng và tìm kiếm và giúp đỡ khi cần thiết. Bao gồm các kỹ năng: Giao tiếp; Tương tác xã hội; Xây dựng mối quan hệ; Làm việc nhóm.

(5) Ra quyết định có trách nhiệm (Responsible decision-making): Khả năng đưa ra các lựa chọn mang tính chất xây dựng về hành vi cá nhân và tương tác xã hội dựa trên các tiêu chuẩn đạo đức, mối quan tâm về an toàn và các chuẩn mực xã hội. Đánh giá thực tế hậu quả của các hành động khác nhau, quan tâm đến lợi ích của bản thân và người khác. Bao gồm các kỹ năng: Xác định vấn đề; Phân tích tình huống; Giải quyết vấn đề; Đánh giá; Phản ánh; Trách nhiệm đạo đức.

Một số nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh THCS

Vào những năm 1980 và 1990, trong những báo cáo khoa học, Howard Gardner, Peter Salovey, và John D. Mayer đã lập luận rằng các phép đo thông minh truyền thống – thường chỉ tập trung vào khả năng thông thạo các kỹ năng toán học và ngôn ngữ – không đánh giá được những năng khiếu quan trọng

không kém của con người trong các lĩnh vực khác¹⁰. Howard Gardner¹¹ xuất bản quyển sách *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences* (tạm dịch: Mô hình nhận thức: Lý thuyết về trí thông minh đa dạng), đã xác định được tám lĩnh vực con người có thể có những khả năng đặc biệt: logic – toán học, ngôn ngữ, âm nhạc, không gian, thân thể – vận động, nội nhân cách, liên nhân cách và tự nhiên. Gardner cho rằng trong tám lĩnh vực trên, ở một cá nhân luôn có sự pha trộn độc đáo giữa các khả năng để cùng nhau hỗ trợ phát triển kỹ năng và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu của Wang, Haertel, và Walberg¹² đã kiểm tra các biến số trong hoạt động giảng dạy và ảnh hưởng của chúng đến việc học tập của học sinh. Kết quả cho thấy những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất chính là cảm xúc và xã hội, như: động cơ, khả năng tự điều chỉnh cảm xúc, tự điều khiển thực hiện kế hoạch; ngoài ra còn có các yếu tố quan trọng khác liên quan đến cảm xúc – xã hội như chất lượng tương tác giữa giáo viên và học sinh, môi trường lớp học...¹³. Những nghiên cứu của tác giả trên đều cho rằng thành công của học sinh trong cuộc sống không chỉ tập trung vào điểm số của các bài kiểm tra, mà còn bao gồm các kỹ năng cảm xúc – xã hội. Giáo dục phải kết hợp với kỹ năng cảm xúc – xã hội giúp học sinh đương đầu hiệu quả với những thách thức trong cuộc sống¹⁴.

Như đã đề cập bên trên, khởi đầu cho các nghiên cứu về NL CXXH là công trình của tác giả Rose-Krasnor⁸ nghiên cứu về cảm xúc xã hội của trẻ mầm non, sau đó được Denham tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh vào năm 2009⁹. Các tác giả này cho rằng NL CXXH là sự cân bằng giữa các mục tiêu nội cá nhân và liên cá nhân – nghĩa là tìm kiếm sự cân bằng giữa sự phụ thuộc và sự thống trị.

NL CXXH là một thành phần quan trọng của sự phát triển cảm xúc và xã hội lành mạnh ở các cá nhân từ thời thơ ấu đến tuổi trưởng thành. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng những cá nhân có NL CXXH mạnh có khả năng quản lý các mối quan hệ giữa các cá nhân tốt hơn, giao tiếp hiệu quả và điều hướng các tình huống xã hội tốt hơn¹⁵. Ở tuổi vị thành niên, những thay đổi trong quá trình phát triển não bộ và sự gia tăng khả năng tiếp xúc với các yếu tố gây căng thẳng cũng có thể ảnh hưởng đến NL CXXH. Thanh thiếu niên có NL CXXH mạnh thường có kết quả sức khỏe tâm thần tốt hơn, bao gồm mức độ lo lắng và trầm cảm thấp hơn¹⁶. Ngoài ra, các kỹ năng cảm xúc – xã hội có thể có tác dụng bảo vệ chống lại các hành vi nguy hiểm, bao gồm lạm dụng chất kích thích và bạo lực¹⁷. Giai đoạn THCS là thời điểm quan trọng để phát triển NL CXXH, khi học sinh trải qua nhiều thử thách xã hội và tình cảm trong môi trường xã hội mới và phức tạp. Phát triển NL CXXH trong giai đoạn này là rất

quan trọng để thúc đẩy sự điều tiết cảm xúc lành mạnh, các mối quan hệ xã hội và thành công trong học tập¹⁸. Một thách thức lớn đối với học sinh THCS là điều hướng các mối quan hệ xã hội phức tạp và thiết lập ý thức về bản sắc cá nhân. NL CXXH có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh phát triển các chiến lược đối phó và các kỹ năng xã hội cần thiết để vượt qua những thách thức này. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng học sinh THCS có NL CXXH mạnh có khả năng đối phó với căng thẳng tốt hơn, quản lý xung đột giữa các cá nhân và hình thành mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn¹⁵.

Các chương trình học tập cảm xúc – xã hội hiệu quả có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh THCS phát triển NL CXXH. Các chương trình giảng dạy NL CXXH hiện nay đã chứng minh được khả năng điều chỉnh cảm xúc, giải quyết vấn đề cá nhân, xã hội và tự nhận thức ở học sinh THCS, dẫn đến kết quả học tập được cải thiện và sức khỏe tâm thần tốt hơn⁵. Ngoài ra, sự tham gia của phụ huynh và gia đình cũng rất quan trọng để thúc đẩy NL CXXH ở học sinh THCS. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng cha mẹ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ NL CXXH của con mình bằng cách thường xuyên tương tác cảm xúc, thiết lập ranh giới và làm gương cho các hành vi xã hội tích cực¹⁹.

Các mô hình giáo dục năng lực cảm xúc – xã hội

Từ những năm 1994, dựa trên các nghiên cứu về lợi ích của việc học tập cảm xúc – xã hội đối với sự thành công, sức khỏe, hạnh phúc, mối quan hệ bạn bè và gia đình... tổ chức CASEL đã xác định năm yếu tố về nhận thức, cảm xúc và hành vi cấu thành nên năng lực cảm xúc xã hội, bao gồm: Tự nhận thức (self-awareness); Tự quản lý (self-management); Ra quyết định có trách nhiệm (responsible decision making); Nhận thức xã hội (social awareness); Làm chủ các mối quan hệ (relationship skills)². Có thể nói ý tưởng này là một khởi thủy quan trọng để các nghiên cứu NL CXXH về sau được phổ biến và khai thác dưới góc độ khác nhau.

Năm 2012, trung tâm nghiên cứu CCSR (Chicago Consortium on Chicago School Research) của trường đại học Chicago đã xuất bản kết quả của nghiên cứu tổng quan mô tả vai trò của các yếu tố “không nhận thức” (không bao gồm nhận thức như hành vi, kỹ năng, thái độ) đối với thành tích học tập trên lớp học của học sinh. Cụ thể, CCSR quan tâm đến việc xác định các yếu tố “không nhận thức dễ uốn nắn”, đó là các kỹ năng có thể học được hoặc được rèn luyện, trái với các đặc điểm cố hữu, cứng nhắc khác của nhân

cách. Từ đó, CCSR xác định 5 yếu tố “không nhận thức”, đó là: Hành vi học tập; Tinh thần học tập; Chiến lược học tập; Kiên trì trong học tập; Kỹ năng xã hội...²⁰.

Tổ chức Every Hour Counts (2014) xây dựng mô hình năng lực cảm xúc – xã hội như một tiêu chí đánh giá kết quả tác động của các chương trình cho thanh thiếu niên. Trong quá trình phát triển mô hình, tổ chức này đã xem xét các kết quả nghiên cứu liên quan để xác định một tập hợp các kỹ năng giáo dục, xã hội và cảm xúc quan trọng nhất có thể dẫn đến thành công của học sinh. Họ đã xác định được ba yếu tố chính trong năng lực cảm xúc – xã hội: Gắn kết tích cực; Phát triển các kỹ năng và niềm tin tích cực và Cam kết học vấn cao. Có thể nói đây cũng là một thành quả nghiên cứu khá quan trọng đóng góp cho việc nghiên cứu ban đầu về năng lực cảm xúc – xã hội²¹.

Năm 2014, diễn đàn đầu tư cho thanh niên (The Forum for YouthInvestment) xuất bản tài liệu hướng dẫn để giúp học sinh so sánh và lựa chọn các công cụ đánh giá kỹ năng cảm xúc – xã hội, thái độ và hành vi mà diễn đàn đã xác định là có đóng góp vào kết quả lâu dài của học sinh. Diễn đàn đã xem xét mô hình do CASEL phát triển, mô hình của 21st Century Learning và của Bộ Lao động Hoa Kỳ để xác định các cấu trúc của mô hình năng lực cảm xúc – xã hội gồm: Kỹ năng giao tiếp; Các mối quan hệ và hợp tác; Tư duy phê phán và ra quyết định; Sáng kiến và tự định hướng²².

Có thể nhận thấy các nghiên cứu về mô hình NL CXXH đều tập trung theo định hướng phát triển năng lực của con người thông qua hoạt động giáo dục, rèn luyện. Đây là cơ sở khá quan trọng cho việc áp dụng và phát triển NL CXXH tại các trường THCS trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

BÀN LUẬN

Thực tiễn những năm qua, khoa học và giáo dục đã chứng kiến sự bùng nổ mối quan tâm đến sự phát triển NL CXXH²³. Đã có khá nhiều nghiên cứu đánh giá về tính hiệu quả của chương trình NL CXXH^{5,24}. Trường học, gia đình và cộng đồng ngày càng nhận thấy tầm quan trọng của việc thúc đẩy năng lực cảm xúc – xã hội của thanh thiếu niên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công trong học tập và cuộc sống^{25,26}.

Kinh nghiệm giáo dục tại Mỹ, Anh, và một số quốc gia ở Châu Âu cho thấy NL CXXH có sự quan tâm mạnh mẽ trong từng cấp học từ mầm non đến tuổi trưởng thành. Ở Mỹ, NL CXXH được áp dụng vào giảng dạy chính thức tại các trường tiểu học, trong khi các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có xu hướng áp dụng không chính thức mô hình này²⁷. Ở Anh, một chương trình học tập và rèn luyện liên quan

đến NL CXXH (mô hình SEAL – Social and Emotional Aspects of Learning) được triển khai trên toàn quốc cho các trường tiểu học và trung học²⁸. Trong khi đó, giáo dục NL CXXH được áp dụng rộng rãi ở Úc như một chương trình bắt buộc được đưa vào giảng dạy từ mầm non đến đại học⁵.

Trong khi đó, các quốc gia Châu Á như Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc cũng đang áp dụng chương trình NL CXXH vào giảng dạy ở các cấp học. Năm 2005, Singapore chính thức giới thiệu và xây dựng chương trình NL CXXH trở thành khung năng lực và chuẩn đầu ra của học sinh, sinh viên thế kỷ 21²⁹. Những năm gần đây, Hàn Quốc xuất hiện thêm một chương trình giáo dục mới – giáo dục NL CXXH – trong tất cả các trường học từ mầm non đến lớp 12, thông qua Đạo luật thúc đẩy giáo dục nhân cách (Character Education Promotion Act - CEPA)³⁰. Tại Trung Quốc, chương trình giáo dục NL CXXH được triển khai vào năm 2012 nhưng có khá nhiều khoảng trống và tiềm ẩn nhiều nguy cơ khi cảm xúc của học sinh không được hướng dẫn cách tự quản lý và điều chỉnh hợp lý. Vì chương trình giáo dục NL CXXH tại Trung Quốc chỉ nhấn mạnh vào việc đào tạo và cải thiện cho học sinh khả năng ngôn ngữ, tư duy logic và lý luận, thay vì khả năng nhận thức và thể hiện cảm xúc³¹.

Tại Việt Nam, việc ứng dụng mô hình học tập cảm xúc xã hội để phát triển NL CXXH của học sinh đang được một số đơn vị trong nước thực hiện nhưng còn riêng lẻ, thiếu hệ thống và chưa được đánh giá về tính hiệu quả. Công ty cổ phần phát triển thế hệ trẻ – Youth Development Corporation (YDC), công ty giáo dục Major Education, trường ngoại khoá Tomato, tổ chức phi lợi nhuận The Caterpie được xem là những đơn vị giáo dục đầu tiên ở Việt Nam đưa giáo dục NL CXXH vào chương trình đào tạo theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. YDC ứng dụng NL CXXH vào những chương trình giáo dục hiện có của mình. Major Education ứng dụng NL CXXH vào những hoạt động giáo dục trong phạm vi trường học theo hình thức tiết học chính khoá, hoặc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục khác (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt câu lạc bộ). Tomato mua bản quyền một số chương trình đào tạo NL CXXH và Việt hoá để giảng dạy chủ yếu cho trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học. The Caterpies tổ chức các buổi hội thảo, khoá học về giáo dục NL CXXH cho học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên³².

NL CXXH được xem như một hành trang quan trọng để chuẩn bị cho học sinh thích ứng với môi trường xã hội mới, thúc đẩy tạo ra môi trường học tập tích cực và lành mạnh.

Những cơ sở và phân tích trên cho thấy NL CXXH được quan tâm nghiên cứu, xây dựng mô hình giảng dạy từ rất lâu ở các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Trong khi đó, tại khu vực Châu Á, cũng như Việt Nam, nội dung này chưa được đánh giá là quan trọng và cần thiết trong mô hình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện và trở thành công dân toàn cầu, ngoại trừ Singapore. Hầu hết các hướng nghiên cứu về NL CXXH trong giáo dục đều tập trung vào việc nâng cao thành tích học tập, phát triển kỹ năng xã hội cho học sinh, các hướng nghiên cứu về việc đề xuất những chiến lược học tập, cải thiện các vấn đề tâm lý chưa được đề cập, đặc biệt ở đối tượng học sinh THCS – giai đoạn có những chuyển biến mang tính đột biến trong nhận thức, tình cảm, nhân cách để có những định hướng phát triển NL CXXH phù hợp.

KẾT LUẬN

NL CXXH đề cập đến khả năng hiểu và quản lý cảm xúc của chính mình, cũng như cảm xúc của người khác trong các tình huống xã hội khác nhau. Nó liên quan đến khả năng giao tiếp hiệu quả, điều hướng các mối quan hệ xã hội phức tạp và đưa ra các quyết định có trách nhiệm. NL CXXH cũng đòi hỏi khả năng điều chỉnh cảm xúc một cách phù hợp và lành mạnh, chẳng hạn như sử dụng các chiến lược đối phó để kiểm soát căng thẳng hoặc thất vọng. Những người có năng lực cảm xúc xã hội mạnh mẽ thường có khả năng xây dựng và duy trì các mối quan hệ tích cực, đồng thời thành công hơn trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp của họ.

Kết quả nghiên cứu từ hàng trăm nghiên cứu khác nhau chỉ ra rằng việc áp dụng chương trình NL CXXH sẽ cải thiện thành tích học tập của học sinh và hành vi xã hội tích cực, và giảm thiểu các vấn đề về hành vi và đau khổ về cảm xúc^{5,24}. Các nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng NL CXXH tăng lên có liên quan đến việc giảm thiểu nhiều hành vi tiêu cực bao gồm hung hăng, phạm pháp, sử dụng chất kích thích và bỏ học³³⁻³⁵. Tóm lại, NL CXXH rất quan trọng với sự phát triển về cảm xúc, xã hội, và học tập của học sinh, đặc biệt học sinh Trung học cơ sở. Các chương trình giáo dục nhằm nâng cao và phát triển NL CXXH cần xây dựng trên những kết quả nghiên cứu trên, cũng như sự tham gia của gia đình, phụ huynh khi có thể. Bằng cách thúc đẩy NL CXXH ở các trường trung học cơ sở, các nhà giáo dục và phụ huynh có thể giúp người học định hướng đến sự thành công với một sức khỏe tinh thần khỏe mạnh.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban tổ chức hội thảo: “Việt Nam Hội nhập quốc tế: Lý luận và Thực tiễn” đã tổ chức và tạo điều kiện cho tác giả cũng như các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và đồng nghiệp được thảo luận, chia sẻ quan điểm về nhiều lĩnh vực quan trọng trong xã hội: lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học – công nghệ và an ninh, quốc phòng, và những khía cạnh khác dưới góc nhìn chuyên nghiệp và khoa học.

Tác giả hy vọng hội thảo sẽ tiếp tục tổ chức thường niên và mang lại những thành tựu to lớn, thúc đẩy nền khoa học nước nhà, đồng thời góp phần tích cực vào việc xây dựng một Việt Nam ngày càng phát triển và hội nhập toàn cầu.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Năng lực cảm xúc – xã hội: NL CXXH

Trung học cơ sở: THCS

The Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning: CASEL

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Để thực hiện bài viết này, tác giả đã thực hiện các bước sau:

- Chọn chủ đề: để tài được chọn trích từ một phần trong đề tài nghiên cứu sinh của tác giả.
- Xác định đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
- Xác định cơ sở dữ liệu và tiến hành tìm kiếm dữ liệu trên các trang như Web of Science, Scopus, Mendeley, ERIC, EBSCO, psyMed, Social Science Index, Proquest, và JSTOR, cũng như một số trang web có liên quan đến nội nghiên cứu.
- Đọc và tóm tắt các ý chính của từng bài viết khoa học trên các website khoa học.
- Tiến hành viết theo mục đích và phạm vi của chủ đề nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu: Tác giả cung cấp tổng quan về khái niệm, một số nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh Trung học cơ sở, cũng như các mô hình giáo dục năng lực cảm xúc – xã hội hiện nay. Từ đó khẳng định tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội, hướng tới mục tiêu tạo dựng thành công và hạnh phúc cho học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Carmen Vidal Rodeiro. Emotional Intelligence Social and emotional abilities are important determinants of success at school. Cambridge. 2009; Available from: <https://www.cambridgeassessment.org.uk/our-research/our-research-team/carmen-vidal-rodeiro/>.
- Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL). Key implementation insights from the Collaborating District Initiative. Chicago, IL: Author; 2017;.
- Trương Thị Khánh Hà. Giáo trình Tâm lý học phát triển. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội; 2013;.
- Farrington C, et al. Do classroom environments matter for noncognitive aspects of student performance and students' course grades? University Chicago Consortium on School Research. 2012; Available from: <https://consortium.uchicago.edu/publications/do-classroom-environments-matter-for-noncognitive-aspects-of-student-performance-and-students-course-grades>.
- Durlak JA. The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based Universal Interventions. Child Development; 2011, 82(1), 405-432; PMID: 21291449. Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>.
- ACT. Broadening the definition of college and career readiness: A holistic approach. 2014; Available from: <http://www.act.org/research/>.
- National Research Council. Education for Life and Work: Developing Transferable Knowledge and Skills in the 21st Century. Washington, DC: The National Academies Press; 2012;.
- Rose-Krasnor L. The nature of Social Competence: A theoretical review. Social Development; 1997, 6(1), 111-135; Available from: <https://doi.org/10.1111/1467-9507.00029>.
- Rose-Krasnor L, Denham S. Social-emotional competence in early childhood. In K. H. Rubin, W. M. Bukowski, & B. Laursen (Eds.), Handbook of peer interactions, relationships, and groups. The Guilford Press; 2009. p. 162-179;.
- Stavsky S. Measuring social and emotional learning with the Survey of Academic and Youth Outcomes (SAYO), Wellesley, MA: National Institute on Out-of-School Time; 2015;.
- Howard Gardner. Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences. Basic Books; 1983;.
- Wang MC et al. Fostering educational resilience in inner-city schools. In H. J. Walberg, O. Reyes, & R. P. Weissberg (Eds.), Children and youth: Interdisciplinary perspectives. Sage Publications, Inc; 1997. p. 119-140;.
- Karalyn T. Measurement of teachers' social-emotional competence: Development of the Social-Emotional Competence Teacher Rating Scale. 2012; Available from: https://scholarsbank.uoregon.edu/xmlui/bitstream/handle/1794/12351/Tom_oregon_0171A_10250.pdfsequence=1.
- Buchanan R et al. Social and emotional learning in classrooms: A survey of teachers' knowledge, perceptions, and practices. Journal of Applied School Psychology. 2009; 25(2), 187-203; Available from: <https://doi.org/10.1080/15377900802487078>.
- Zins JE et al. The scientific base linking social and emotional learning to school success. In J. E. Zins, R. P. Weissberg, M. C. Wang, & H. J. Walberg (Eds.), Building academic success on Social and emotional learning: What does the research say?. New York: Teachers College; 2004;.
- Durlak JA et al. Handbook of Social and Emotional Learning: Research and Practice. Guilford Press; 2017;.
- Hawkins JD et al. Effects of social development intervention in childhood 15 years later. Archives of Pediatrics & Adolescent Medicine. 2008; 162(12), 1133; PMID: 19047540. Available from: <https://doi.org/10.1001/archpedi.162.12.1133>.
- Elias MJ et al. Promoting social and emotional learning: Guidelines for educators. Ascd; 1997;.
- Kaplan RM et al. Effects of mental health on the costs of care for chronic illnesses. Psychiatric Services. 2019; 70(11), 1013-1019; PMID: 31378194. Available from: <https://doi.org/10.1176/appi.ps.201900098>.
- Farrington CA et al. Teaching adolescents to become learners: The role of noncognitive factors in shaping school performance-A Critical Literature Review. Consortium on Chicago School Research. 2012;.
- Every Hour Counts. Every Hour Counts measurement framework: how to measure success in expanded learning systems. 2014; Available from: <https://www.everyhourcounts.org/measurementframework>.
- Valerie Sollars. Social and emotional competence: Are preventive programmes necessary in early childhood education and care? The International Journal of Emotional Education. 2010; 2(1), 49-60;.
- Durlak JA. What everyone should know about implementation. In J. A. Durlak, C. E. Domitrovich, R. P. Weissberg, & T. P. Gullotta (Eds.), Handbook of social and emotional learning: Research and practice. New York: Guilford; 2015;.
- Sklad M et al. Effectiveness of school-based universal social, emotional, and behavioral programs: Do they enhance students' development in the area of skill, behavior, and adjustment? Psychology in the Schools. 2012; 49(9), 892-909; Available from: <https://doi.org/10.1002/pits.21641>.
- Bridgeland J et al. The Missing Piece - Casel Schoolguide. 2013. Available from: <https://schoolguide.casel.org/resource/the-missing-piece/>;
- Merrell KW et al. Social and emotional learning in the classroom: Promoting mental health and academic success. The Guilford Press; 2010;.
- Hamilton, Laura S et al. Support for Social and Emotional Learning Is Widespread: Principals and Teachers Give Insight into How They Value, Address, and Measure It, and Which Supports They Need. 2019; Available from: https://www.rand.org/pubs/research_briefs/RB10064.html.
- Banerjee R et al. Working with 'Social and Emotional Aspects of Learning'(SEAL): Associations with school ethos, pupil social experiences, attendance, and attainment. British Educational Research Journal. 2014; 40(4), 718-742; Available from: <https://doi.org/10.1002/berj.3114>.
- Singapore Ministry of Education. Social and Emotional Learning. 2014; Available from: <https://www.moe.gov.sg/education-in-sg/our-programmes/social-and-emotional-learning>.
- Lee SK, Bong M. Social and emotional learning as a solution for adolescent problems in Korea, Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific. Springer; 2017. p 233-251; Available from: https://doi.org/10.1007/978-981-10-3394-0_13.
- Yu K, Jiang Z. Social and Emotional Learning in China: Theory, Research, and Practice. Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific. Springer; 2017. p 205-217; Available from: https://doi.org/10.1007/978-981-10-3394-0_11.
- Huỳnh Văn Sơn. SEL và định hướng ứng dụng trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Sư phạm TP. HCM; 2019;.
- Oman R F et al. The Potential Protective Effect of Youth Assets on Adolescent Alcohol and Drug Use. American Journal of Public Health. 2004; 94(8), 1425-1430; PMID: 15284054. Available from: <https://doi.org/10.2105/AJPH.94.8.1425>.
- Bradshaw CP et al. Social-cognitive mediators of the association between community violence exposure and aggressive behavior. School Psychology Quarterly. 2009; 24(3), 199-210; Available from: <https://doi.org/10.1037/a0017362>.
- Moffitt TE. A gradient of childhood self-control predicts health, wealth, and public safety. Proceedings of the National Academy of Sciences. 2011; 108(7), 2693-2698; PMID: 21262822. Available from: <https://doi.org/10.1073/pnas.1010076108>.

Enhancing social-emotional competence of secondary school students within the context of globalization and international integration in Vietnam today

Thanh Tra Tran*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Social-emotional competence is a pivotal concern of contemporary education, with the movement of applying various strategies for enhancing personal satisfaction - one of the primary foundations in forming an individual's personality, and helps shape one's long-term success. In the current context of globalization and international integration, the enhancement of students' social-emotional competence arises as a principle of importance in education, especially with secondary school students - the phase characterized by significant growth in cognitive, emotional, and social aptitudes. Cultivating the social-emotional competence in secondary school students not only equips them with the necessary skills to become global citizens but also promotes a positive academic environment, and helps alleviate and eliminate potential conflicts and bullying behaviors. While the research on the social-emotional competence is not a novel trend in recent years, the implementation and improvement of social-emotional models in Vietnam are still limited. In the article, the author provided an overview of the concepts, some prevailing research on secondary school students' social-emotional competence, and prominent examples of current social-emotional models, thereby showing the significance of social-emotional competence enhancement towards the goal of creating happiness and success for students.

Key words: social-emotional competence, social-emotional competence learning, social-emotional competence, SEC, secondary school

Ho Chi Minh City Open University

Correspondence

Thanh Tra Tran, Ho Chi Minh City Open University

Email: tra.ttt@ou.edu.vn

History

- Received: 22-8-2023
- Accepted: 17-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.920>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Tran T T. **Enhancing social-emotional competence of secondary school students within the context of globalization and international integration in Vietnam today.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S19-S25.